

**Biểu số 3: BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN TP HẢI PHÒNG
CÔNG TY CP CẤP NƯỚC HẢI PHÒNG
MSTN: 0200171274

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 27 tháng 5 năm 2026

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

**1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm so với kế hoạch
đối với các chỉ tiêu:**

Năm 2025, trong bối cảnh kinh tế trong nước và thế giới còn nhiều biến động, Hải Phòng tiếp tục duy trì mức tăng trưởng cao, đạt nhiều kết quả tích cực trên hầu hết các lĩnh vực kinh tế - xã hội. Với sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, sự đồng hành của cộng đồng doanh nghiệp và người dân, thành phố không chỉ giữ vững vai trò động lực tăng trưởng của vùng đồng bằng sông Hồng mà còn khẳng định vị thế là một trong những cực tăng trưởng quan trọng của cả nước. Cùng với sự phát triển của thành phố nói chung theo đó là sự mở rộng và hoàn thiện mạnh của hạ tầng kỹ thuật, giữ vững truyền thống là một trong những đơn vị sản xuất và cung cấp nước sạch hàng đầu của miền Bắc và cả nước, với nỗ lực cao của toàn thể CBCNV Công ty cùng với phát huy kinh nghiệm, hiệu quả công tác quản trị, linh hoạt trong điều hành của Hội đồng quản trị (HDQT), Ban Điều hành (BDH); năm 2025 Công ty cổ phần Cấp nước Hải Phòng (Công ty) tiếp tục duy trì ổn định sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng dịch vụ, đảm bảo chất lượng nước, hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch công tác năm góp phần tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

1.1. Lĩnh vực nguồn nước – sản xuất – chất lượng nước:

- Sản xuất nước ổn định, đảm bảo cấp nước đầy đủ cho nhu cầu của khách hàng. Nước sản xuất đạt 98,7 triệu m³; đạt 103,2% so với kế hoạch, tăng 4,6% so với cùng kỳ 2024.

- Quy trình, áp lực vận hành mạng lưới cấp nước được cải tiến với mục tiêu cung cấp nước với áp lực tại điểm đầu khách hàng lớn hơn 2,0 bar (20m cột nước). Đến nay trên 90% các khu vực đã có áp lực lớn hơn 2,0 bar; các khu vực còn lại đa số lớn hơn 1,5 bar; một số khu vực trung tâm có áp lực vượt yêu cầu (3,0 bar).

- Công tác bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị được thực hiện thường xuyên theo kế hoạch, đảm bảo hoạt động an toàn không để xảy ra sự cố. Thực hiện đầy đủ các quy định về kiểm tra, kiểm định an toàn đảm bảo tốt công tác PCCN và ATVSLĐ, không để xảy ra tai nạn trong lao động.

- Năm 2025, 100% mẫu nước cấp của công ty đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn thành phố Hải

Phòng QCDP 02:2023/TPHP và Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia QCVN 01-1:2024 của Bộ Y tế: Độ đục nước sau xử lý trung bình đạt 0,14 NTU (quy chuẩn là ≤ 2 NTU); Clo dư trung bình đạt 0,84 mg/l; Tất cả các mẫu thử không có vi khuẩn Coliform. Chất lượng nước cấp được kiểm tra, giám sát bởi: Trung tâm kiểm soát bệnh tật Hải Phòng (CDC), Viện Sức khỏe nghề nghiệp và Môi trường - Bộ Y tế và Phòng Kiểm tra chất lượng Công ty - VILAS 449 (Phòng thí nghiệm được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025:2017).

- Công ty thực hiện chế độ giám sát, báo cáo chất lượng nước cấp theo quy định Thông tư số 41/2018/TT-BYT của Bộ Y tế ban hành ngày 14/12/2018. Kết quả chất lượng nước được định kỳ báo cáo các cơ quan chức năng của thành phố và công bố trên trang thông tin điện tử (website) công ty. Công ty luôn được đánh giá thực hiện tốt các quy định hiện hành và tất cả các mẫu nước do đoàn kiểm tra lấy mẫu đều đạt yêu cầu theo quy định.

- Nhờ việc kiểm soát tốt nước đầu nguồn và ảnh hưởng thời tiết không quá nặng nề, năm 2025 các thông số ô nhiễm nước thô giảm hơn so với cùng kỳ năm 2024. Tuy nhiên nguồn nước thô các nhà máy do rong, tảo và các thực vật thủy sinh phát triển nên hàm lượng Ôxy hoà tan (DO), pH tăng cao, tăng nguy cơ gây mùi. Thông số Nitrit, nhu cầu ôxy sinh hoá - BOD5 trung bình năm 2025 cao hơn so với năm 2024. Vào mùa mưa, chất lượng nước thô biến động lớn, mức độ ô nhiễm tăng cao, các thông số Pecmaganat, BOD, COD, Amoni, Mangan, Nitrit, Oxy hoà tan (DO), vi khuẩn (Coliform, Coliform chịu nhiệt)... tăng cao vượt ngưỡng giới hạn cho phép của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt QCVN 08:2023/BTNMT nhiều lần. Với điều kiện chất lượng nước thô suy giảm như vậy, để đảm bảo nước sau xử lý vẫn đáp ứng các chỉ tiêu theo Quy chuẩn quốc gia và địa phương, Công ty đã làm chủ và tiếp tục mở rộng ứng dụng công nghệ bể lọc tiếp xúc sinh học – UBCF của Nhật Bản để xử lý ô nhiễm hữu cơ trong nước thô. Bên cạnh đó, công ty cũng thực hiện hàng loạt các cải tiến trong dây chuyền sản xuất như: châm PAC hai bậc; châm Clo nhiều điểm; phối hợp châm Polime và PAC; châm thuốc tím sau lắng; phân tách, điều chỉnh hút bùn sau lắng và nước rửa lọc để tái sử dụng... hạn chế tối đa hóa chất xử lý, tối ưu hiệu quả, nâng cao công suất xử lý của các dây chuyền công nghệ các nhà máy nước. Nhờ thực hiện giải pháp kỹ thuật đồng bộ, năm 2025 lượng tiêu hao hóa chất đã giảm đáng kể so với năm 2024: PAC bột bằng 71,1%; Clo bằng 91,6%; Thuốc tím (tính theo kg) bằng 79,1%...

- Năm 2025 Công ty tiếp tục chủ động phối hợp chặt chẽ với các đơn vị chức năng, chính quyền địa phương và các công ty khai thác công trình thủy lợi cùng chung tay bảo vệ nguồn nước thô, đảm bảo an ninh, an toàn nguồn nước với các hành động như: thau đảo nguồn nước, kè gia cố các bờ kênh, sửa chữa, nâng cấp các cống điều tiết...

- Tại đặc khu Cát Bà, Công ty đã và đang quản lý vận hành nhà máy nước Cái Giá có công nghệ xử lý nước mặt truyền thống, 02 cụm xử lý nước biển, 02 cụm xử lý nước lợ; đảm bảo cung cấp nước sạch cho mục tiêu dân sinh và phát triển kinh tế – xã hội trên đảo. Tuy nhiên, hiện nay nhiều dự án lớn đang được triển khai tại Cát Bà khiến nhu cầu

sử dụng tiêu thụ nước sạch dự báo sẽ tăng cao, vượt khả năng cung cấp của hệ thống cấp nước tại chỗ của đảo. Vì vậy, cần thiết sớm triển khai dự án đầu tư xây dựng hệ thống truyền tải từ đất liền ra đảo để có thể đáp ứng nhu cầu cấp nước trong thời gian tới một cách bền vững.

- Đối với đặc khu Bạch Long Vỹ, sau hơn 03 năm hệ thống cấp nước được đưa vào vận hành đã góp phần cải thiện và nâng cao chất lượng đời sống của quân và dân trên đảo. Ở đảo xa đất liền, nguồn nước thô phục vụ sản xuất nước sạch nhiều thời điểm gặp khó khăn về trữ lượng cũng như chất lượng. Công ty đã triển khai nhiều biện pháp cải tiến, nâng cao hiệu suất xử lý và tuyên truyền sử dụng nước tiết kiệm... đáp ứng nhu cầu trên đảo. Tuy nhiên, để có thể cung cấp nước sạch bền vững, đáp ứng các nhu cầu bổ sung trong tương lai, cần thiết có thêm dung tích hồ trữ nước thô tại đảo. Đặc biệt, tại khu vực Việt Hải – đặc khu Cát Hải và đặc khu Bạch Long Vỹ, Công ty đã lắp đặt 100% đồng hồ đo nước thông minh, các dữ liệu tiêu thụ của khách hàng được truyền tự động về hệ thống quản lý Barman, tự động phát hành hoá đơn tới khách hàng, không cần đến nhân viên đọc số tiêu thụ. Đây là bước đầu việc ứng dụng chuyển đổi số toàn diện trong công tác kinh doanh tiêu thụ và xây dựng cấp nước thông minh.

1.2. Lĩnh vực kinh doanh tiêu thụ:

- Năm 2025, Công ty tiếp tục triển khai xây dựng các tuyến ống truyền dẫn, mạng lưới phân phối để phát triển khách hàng theo kế hoạch, cấp nước cho các khu công nghiệp, khu đô thị mới và nông thôn. Tổng số khách hàng phát triển năm 2025 đạt 16.431 khách hàng, đạt 145,6% so với kế hoạch. Sản lượng nước tiêu thụ năm 2025 đạt 89,3 triệu m³ tăng 5,1% so với năm 2024.

- Bên cạnh đó, việc thực hiện cải tiến nâng cao áp lực mạng lưới cấp nước đi liền với thách thức kiểm soát thất thoát. Trong năm 2025, Công ty đã áp dụng nhiều biện pháp mới trong lĩnh vực kiểm soát nước thất thoát như: khai thác số liệu chuyên sâu từ hệ thống Scada; triển khai mô hình đồng hồ by-pass sử dụng đồng hồ thông minh D15; cải tiến quy trình kiểm soát rò rỉ... nhờ đó tỷ lệ nước không doanh thu vẫn đảm bảo tốt hơn kế hoạch.

- Công tác sản xuất nước uống tinh khiết đóng chai, đóng bình HaiPhong Water ngày càng phát triển và có sức cạnh tranh tốt. Thương hiệu nước tinh khiết “Hai Phong Water” đang ngày càng được nhân dân và các tổ chức, doanh nghiệp tin dùng. Doanh thu năm 2025 doanh thu đạt trên 11 tỷ đồng.

- Năm 2025, Công ty tiếp tục đổi mới các quy trình công việc, đẩy nhanh ứng dụng chuyển đổi số, công nghệ thông tin trong công tác nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước, nâng cao trải nghiệm của khách hàng.

- Tiếp tục duy trì và cải tiến phương pháp đọc đồng hồ nước bằng điện thoại thông minh kết hợp với việc đa dạng các hình thức thanh toán đã mang lại nhiều thuận lợi cho khách hàng. Đến nay, 100% khách hàng đã thanh toán tiền nước qua các hình thức điện tử, không dùng tiền mặt.

- Trung tâm chăm sóc khách hàng Call Center và fanpage Công ty Cấp nước Hải Phòng tiếp tục được duy trì vận hành hiệu quả, là những kênh cung cấp thông tin và nhận phản hồi từ khách hàng một cách thuận tiện và nhanh nhất, góp phần tư vấn và giải quyết các thắc mắc, sự cố cho khách hàng. Trong năm 2025, Công ty đã tiếp nhận và giải đáp, tư vấn cho trên 52.000 lượt khách hàng.

- Tháng 8/2025, Công ty chính thức đưa vào sử dụng và triển khai cài đặt rộng rãi ứng dụng chăm sóc khách hàng trên thiết bị di động với tên gọi “Cấp nước Hải Phòng” giúp khách hàng sử dụng các dịch vụ cấp nước trên điện thoại cá nhân một cách an toàn, tiện lợi và minh bạch, góp phần hạn chế tối đa nguy cơ bị lừa đảo trên các nền tảng số. Tính đến 31/12/2025, tỷ lệ cài đặt phần mềm CNHP đã thực hiện được 80,3%, tương đương với hơn 305.000 điểm dùng khách hàng.

- Đẩy mạnh cải tiến đổi mới các quy trình cung cấp dịch vụ như lắp đặt, di chuyển máy nước, triển khai hợp đồng điện tử; tiếp nhận yêu cầu thay đổi thông tin khách hàng và các dịch vụ liên quan qua nền tảng trực tuyến trên website, hoặc qua App khách hàng nhằm rút ngắn thời gian giải quyết yêu cầu, giảm việc đi lại của khách hàng, tiến tới đáp ứng mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến cấp độ cao nhất.

- Tiếp tục tăng cường công tác quản lý mạng lưới, hệ thống cấp nước nhằm kiểm soát tốt nước thất thoát bằng việc triển khai đồng bộ các giải pháp từ xây dựng, nâng cấp đến áp dụng công nghệ và tăng cường quản lý, tỷ lệ nước không doanh thu của Công ty năm 2025 đạt kế hoạch công tác góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và tiết kiệm tài nguyên nước.

1.3. Lĩnh vực tài chính:

- Trong năm 2025 sự biến động của nền kinh tế vĩ mô cũng ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Lãi suất qua đêm có đảm bảo dựa trên các giao dịch trong thị trường mua lại trái phiếu Kho bạc Mỹ-SOFR (lãi suất dùng để xác định lãi vay dự án ADB) tiếp tục duy trì ở mức cao. Tỷ giá USD/VNĐ cũng liên tục biến động trong thời gian qua làm ảnh hưởng đến nguồn tiền trả nợ gốc và lãi vay dự án, ảnh hưởng đến chi phí tài chính của Công ty do phải đánh giá lại tỷ giá hối đoái đối với khoản vay bằng ngoại tệ. Tuy nhiên với sự nỗ lực của Ban lãnh đạo, Ban điều hành Công ty trong công tác quản lý tài chính đã giúp cân đối thu chi, đảm bảo trả nợ gốc/lãi vay các dự án và trang trải các khoản chi phí vận hành đầy đủ, kịp thời giúp duy trì sản xuất kinh doanh ổn định, có hiệu quả, quản lý tài sản và nguồn vốn theo quy định, bảo toàn và phát triển vốn.

- Thực hiện chủ trương theo chỉ đạo của Thủ tướng chính phủ tại Công điện số 77/CĐ-TTg ngày 29/5/2025, năm 2025 Công ty đã xây dựng và triển khai thực hiện các giải pháp thúc đẩy sản xuất kinh doanh hiệu quả đối với doanh nghiệp nhà nước, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch công tác năm, đảm bảo tăng trưởng doanh thu tối thiểu 8%. Tổng doanh thu và thu nhập khác năm 2025 đạt 1.313,9 tỷ đồng, tăng 8,2% so với cùng

kỳ năm 2024. Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2025 đạt 176,8 tỷ đồng; tăng 48,6% so với cùng kỳ năm trước, đạt 140,7% so với kế hoạch công tác.

- Lập và công bố báo cáo tài chính theo quy định.
- Thực hiện tốt nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước.
- Thực hiện tốt công tác quản lý và bảo toàn phát triển vốn tại Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch số 2 Hải Phòng.

1.4. Lĩnh vực đầu tư xây dựng:

- Thực hiện Kế hoạch đầu tư phát triển đã được Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng thông qua tại Văn bản số 821/UBND-TCNS ngày 16/4/2025 và ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua tại Nghị quyết số 09/NQ-ĐHĐCĐ-2025 ngày 17/4/2025; nhằm đáp ứng nhu cầu và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố, năm 2025 Công ty tiếp tục triển khai các dự án, quyết định chủ trương đầu tư theo kế hoạch để nâng cao công suất, nâng cao năng lực cấp nước các Nhà máy và mở rộng mạng lưới cấp nước trong vùng phục vụ; mở rộng hệ thống phân phối đối với các khu vực nông thôn, hải đảo như huyện Vĩnh Bảo, huyện Kiến Thụy, huyện Cát Hải, huyện Tiên Lãng cũ...

- Bên cạnh các dự án, công trình xây dựng các tuyến ống trực cấp nước; xây dựng, nâng cấp mở rộng nhà máy, trạm bơm tăng áp; phát triển cấp nước khu vực nông thôn... đã hoàn thành và đang tiếp tục triển khai, trong năm 2025 một số dự án, công trình khác đã được phê duyệt theo kế hoạch mặc dù đã hoàn thành công tác tư vấn, chuẩn bị triển khai xây dựng và đang nghiên cứu nhưng chưa triển khai do một số nguyên nhân khách quan. Năm 2025 là giai đoạn thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về sắp xếp, sáp nhập tinh gọn đơn vị hành chính và tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính. Theo đó, công tác quy hoạch chung của thành phố cũng đang được nghiên cứu, xây dựng lại để hoàn thiện theo sự phát triển của thành phố, đặc biệt là định hướng, quy hoạch phát triển mở rộng các khu kinh tế, khu công nghiệp, đô thị trên toàn địa bàn thành phố. Do đó, một số dự án cấp nước theo Kế hoạch đầu tư phát triển cần phải nghiên cứu, điều chỉnh, tính toán công nghệ, quy mô công suất để phù hợp với quy hoạch mới, đảm bảo cấp nước cho sự phát triển của thành phố.

2. Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

2.1. Thuận lợi:

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của Thành ủy, UBND, các sở ngành liên quan.
- Ban lãnh đạo Công ty đều là người có trình độ, kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh nước sạch cũng như trong công tác quản trị, luôn linh hoạt trong công tác điều hành. Tập thể cán bộ công nhân viên luôn đoàn kết, gắn bó, cố gắng, nỗ lực học hỏi, cập nhật kiến thức, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Xu hướng chuyển đổi số đang diễn ra từng ngày, từng giờ ở Việt Nam và trên toàn thế giới. Đây là cơ hội nhằm phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh và mang tới chất lượng dịch vụ, sản phẩm ngày càng tốt hơn cho khách hàng. Năm 2025 Công ty tiếp tục đẩy mạnh hoạt động chuyển đổi số trong tất cả các lĩnh vực. Hoạch định các mục tiêu, chiến lược trong chuyển đổi số cũng như lộ trình thực hiện, phát triển các phần việc cụ thể trong tất cả các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh tiêu thụ, điều hành, quản lý của Công ty.

2.2. Khó khăn:

- Tình trạng hạn hán, xâm nhập mặn cũng như ô nhiễm nguồn nước ngày càng gia tăng do biến đổi khí hậu, nước biển dâng và việc xả thải ra môi trường của các cá nhân, tổ chức diễn ra phức tạp gây khó khăn cho công tác xử lý nước.

- Việc bảo vệ nguồn nước giai đoạn hiện nay là vấn đề cực kỳ cấp thiết, cần được quan tâm và có sự chung tay của toàn xã hội. Việc đầu tư xây dựng hệ thống cảnh báo ô nhiễm, cũng như xây dựng, thiết lập các công trình, vùng bảo vệ nguồn nước; quy hoạch các dòng sông, xây dựng mới các công trình đầu nguồn, tuyến ống truyền dẫn nước thô đảm bảo ổn định lâu dài ... cũng đòi hỏi nguồn vốn đầu tư lớn.

- Ảnh hưởng của nền kinh tế vĩ mô, sự biến động của thị trường làm cho các yếu tố đầu vào liên tục tăng lên. Lãi suất qua đêm có bảo đảm dựa trên các giao dịch trong thị trường mua lại trái phiếu Kho bạc Mỹ – SOFR (lãi suất dùng để xác định lãi vay dự án ADB) biến động tăng mạnh, dự báo sẽ vẫn còn tiếp tục duy trì ở mức cao hoặc tăng trong thời gian tới. Đặc biệt tỷ giá USD/VNĐ cũng liên tục biến động trong thời gian qua làm ảnh hưởng đến nguồn tiền trả nợ gốc và lãi vay dự án, ảnh hưởng đến chi phí tài chính của Công ty do phải đánh giá lại tỷ giá hối đoái đối với khoản vay bằng ngoại tệ.

Bảng số 1: Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp năm 2025

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp công ty mẹ - công ty con (nếu có) (*)
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất				
1.1	Sản lượng nước sản xuất	Triệu m ³	95,6	98,7	109,5
1.2	Sản lượng nước tiêu thụ	Triệu m ³	89,3	89,3	99,2
2	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Tỷ đồng	1.309,3	1.313,9	1.459,3
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	125,7	176,8	208,2
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	102,5	143,4	168,53
5	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước (Bao gồm: thuế, phí, cổ tức, DVTN và các khoản nộp NS khác)	Tỷ đồng	274,87	275,87	309,33
6	Kim ngạch xuất nhập khẩu (nếu có)	Tỷ đồng			
7	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)				

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp công ty mẹ - công ty con (nếu có) (*)
8	Tổng số lao động	Người	985	968	1.053
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	221,495	241,478	252,278
9.1	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	4,615	5,275	8,395
9.2	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	216,880	236,202	255,842

Lưu ý:

(*) Công ty mẹ là doanh nghiệp nhà nước cung cấp thông tin các chỉ tiêu hợp nhất của mô hình công ty mẹ - công ty con.

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN.

1. Đánh giá tình hình thực hiện Dự án:

Dự án Đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước ra Đảo Cát Hải - Giai đoạn I đã hoàn thành công tác thi công xây dựng và bàn giao đưa vào sử dụng hạng mục tuyến ống HDPE DN630 qua cầu Đình Vũ – Cát Hải (L=5424m), tuyến ống gang D600-400 hai bên cầu (L=7550m), đấu nối với hệ thống cấp nước hiện có để cấp nước sang đảo Cát Hải trong tháng 09/2018, phục vụ nhu cầu dùng nước trong giai đoạn đầu của Cảng quốc tế Lạch Huyện, Tổ hợp sản xuất ô tô Vinfast theo yêu cầu của UBND thành phố Hải Phòng.

Đối với hạng mục trạm bơm tăng áp Đình Vũ: Ngày 21/04/2025, UBND thành phố đã giao Sở Xây dựng chủ trì cùng Công ty và các đơn vị liên quan bổ sung hạng mục Trạm bơm tăng áp Đình Vũ vào Dự án đầu tư xây dựng đường ống cấp nước từ đảo Cát Hải sang đảo Cát Bà, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng do thành phố đang nghiên cứu thực hiện bằng nguồn vốn ngân sách, đồng thời giao Ban quản lý khu kinh tế Hải Phòng dừng xem xét hồ sơ dự án “Hạng mục trạm bơm tăng áp Đình Vũ” của Công ty CP Cấp nước Hải Phòng tại Văn bản số 3032/VB-XD5 ngày 21/04/2025 của UBND thành phố. Do đó, Công đã có Nghị quyết số 32A/NQ-HĐQT-CNHP ngày 24/04/2025 về việc không tiếp tục đầu tư thi công hạng mục Trạm bơm tăng áp Đình Vũ và các hạng mục thuộc đợt 2 thuộc dự án “Đầu tư hệ thống cấp nước ra đảo Cát Hải – Giai đoạn I”.

Dự án đã được quyết toán hoàn thành trong năm 2025, trong đó kiểm toán quyết toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC tại Báo cáo số 39/2025/KT-AV3-XD ngày 14/05/2025 và phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành vào ngày 26/05/2025 theo Quyết định số 425/QĐ-CNHP-HĐXD của Công ty CP Cấp nước Hải Phòng.

Bảng số 2: Tình hình thực hiện đầu tư của doanh nghiệp năm 2025

(ĐVT: tỷ đồng)

TT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư	Vốn chủ sở hữu	Vốn vay	Vốn khác	Tổng giá trị thực hiện tính đến thời điểm báo cáo	Thời gian thực hiện dự án
Dự án nhóm B trở lên							

TT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư	Vốn chủ sở hữu	Vốn vay	Vốn khác	Tổng giá trị thực hiện tính đến thời điểm báo cáo	Thời gian thực hiện dự án
1	Đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước ra Đảo Cát Hải - Giai đoạn I (giá trị tổng vốn đầu tư cập nhật theo giá trị đã quyết toán)	610,7	183,2	427,5	-	143,08	Từ năm 2017 đến 2025

2. Các khoản đầu tư tài chính:

Tính đến thời điểm 31/12/2025, Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng có các khoản đầu tư tài chính gồm: các khoản tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn từ 3 tháng trở lên với giá trị là 633,5 tỷ đồng và khoản đầu tư vào Công ty con (Công ty Cổ phần kinh doanh nước sạch số 2 Hải Phòng) với giá trị đầu tư theo sổ sách là 21,9 tỷ đồng. Các khoản đầu tư tài chính này đều đem lại hiệu quả, góp phần tăng lợi nhuận hoạt động sản xuất kinh doanh cho Công ty.

III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON.

- Công ty con: Công ty Cổ phần kinh doanh nước sạch số 2 Hải Phòng (Công ty số 2).
- Tỷ lệ cổ phần nắm giữ tại Công ty con: 65,29%.
- Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty con, tình hình đầu tư của doanh nghiệp vào Công ty con:

1. Lĩnh vực sản xuất – chất lượng:

- Nước sản xuất: 10,858 triệu m³ (trong đó nước mua: 683.159 m³); bình quân 29.749 m³/ngày-đêm (năm 2024 là 28.767 m³/ngày.đêm); tăng 0,08% kế hoạch công tác năm, tăng 3,41% so với năm 2024.

- Chất lượng nước phát đảm bảo tiêu chuẩn quy định, theo mục tiêu của kế hoạch công tác năm; nước phát luôn đảm bảo: độ trong 0,1 ÷ 0,19 NTU, Clo dư 0,2 ÷ 1 mg/l; đảm bảo theo QCVN 01-1:2024/BYT và QCĐP 02:2023/TPHP, đáp ứng mục tiêu kế hoạch năm, các chỉ tiêu chính được theo dõi liên tục qua hệ thống SCADA nhà máy.

- Tiêu thụ hóa chất: PAC: 25,74 g/m³ (năm 2024 là 31,82 g/m³) giảm 6,08 g/m³ so với năm 2024, giảm 8 g/m³ so với KHCT. Clo: 5,12 g/m³ (năm 2024 là 5,62 g/m³) giảm 0,5 g/m³ so với năm 2024, giảm 0,9 g/m³ so với KHCT năm; lượng Gia ven, thuốc tím sử dụng trong sản xuất nước đã giảm đi so với năm 2024.

- Tiêu thụ điện: thực hiện 196,8W/m³ tương đương 451,5 đ/m³ (năm 2024 là 203,3W/m³ – 437,3đ/m³); giảm so với KHCT là 20,3W/m³ – 16,4đ/m³.

- Tiêu thụ điện: thực hiện $196,8\text{W}/\text{m}^3$ tương đương $451,5 \text{ đ}/\text{m}^3$ (năm 2024 là $203,3\text{W}/\text{m}^3 - 437,3\text{ đ}/\text{m}^3$); giảm so với KHCT là $20,3\text{W}/\text{m}^3 - 16,4\text{ đ}/\text{m}^3$.

- Tần suất, vị trí giám sát chất lượng nước thực hiện theo kế hoạch L.P.F 07/02, Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn thành phố Hải Phòng - QCVN 02:2023/TPHP và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt - QCVN 08:2023/BTNMT; kiểm soát chất lượng nước trên mạng lưới tại các điểm cuối nguồn, điểm bắt lợi, các điểm sau đồng hồ khách hàng để đánh giá, phát hiện và giải quyết, xử lý nếu có bất thường; sử dụng loại hóa chất xử lý nước và định mức lượng hoá chất xử lý nước phục vụ sản xuất phù hợp với sự biến động của chất lượng nguồn nước.

- Duy trì và kiểm tra thường xuyên 5 điểm châm bổ sung mạng truyền dẫn bằng máy và 19 điểm châm tự động mạng cấp 3 nên lượng Clo dư cuối nguồn khá tốt, đảm bảo nước cuối nguồn đến nhà dân không có khuẩn; có 1 điểm châm xử lý nước thải sinh hoạt trong trụ sở Công ty.

- Áp lực nước phát duy trì theo áp lực cuối nguồn đảm bảo trong thời gian cao điểm (từ 18h00 đến 19h00) đạt $>1,4 \text{ bar}$, các thời điểm còn lại luôn $\geq 2,0 \text{ bar}$, đảm bảo khá tốt nhu cầu dùng nước của nhân dân.

- Máy móc, thiết bị luôn hoạt động trong điều kiện an toàn, hiệu quả.

- Công tác bảo dưỡng sửa chữa máy móc, thiết bị thường xuyên và định kỳ theo kế hoạch công tác, đảm bảo hoạt động tốt.

- Thực hiện tốt các quy định về an toàn lao động và phòng cháy chữa cháy, tổ chức đầy đủ công tác kiểm tra, kiểm định an toàn cho toàn bộ hệ thống theo quy định của pháp luật. Trang bị đầy đủ các thiết bị, phương tiện dụng cụ, bảng quy định theo yêu cầu.

- Tuân thủ các yêu cầu của hồ sơ pháp lý về bảo vệ môi trường.

- Duy trì việc điều hành và giám sát hoạt động của nhà máy; đảm bảo đủ nước phát trong những giờ cao điểm.

- Liên tục cải tạo, cải tiến và vận hành tự động hệ thống xử lý, các trạm bơm hiệu quả, đảm bảo sản xuất liên tục đáp ứng nhu cầu khách hàng.

- Thời gian mất điện năm 2025 là: 1.663 phút (năm 2018 là 1.930 phút, năm 2019 là 3.996 phút, năm 2020 là 1.421 phút, năm 2022 là 5.317 phút, năm 2023 là 1.806 phút, năm 2024 là 3.385 phút). Công ty đã có máy phát điện dự phòng ứng phó với các sự cố về điện đảm bảo hoạt động sản xuất duy trì ổn định và liên tục.

2. Lĩnh vực kinh doanh tiêu thụ và tài chính:

- Tập trung công tác quản lý khách hàng, quản lý và vận hành, bảo dưỡng tốt mạng lưới đảm bảo quản lý tốt tài sản, khách hàng và chất lượng nước cấp cho khách hàng.

- Áp dụng, cải tiến các phần mềm để quản lý tài sản, khách hàng và mạng lưới. Thực hiện gửi tin nhắn đến từng khách hàng bằng nhiều hình thức, để: thông báo tiền nước, nộp tiền lắp đặt và di chuyển máy nước, chậm nộp tiền nước; thông báo dùng nước do sự cố, do mất điện và các thông báo khác nhằm nâng cao chất lượng phục vụ (bằng

thông báo trên phương tiện truyền thông như loa, đài,..., qua tin nhắn SMS, qua Zalo, qua chính quyền địa phương, ...).

- Quản lý tốt phát hành hóa đơn điện tử và từng bước đa dạng hóa công tác thu tiền nước, tiền dịch vụ thoát nước như: thu tiền tại nhà vừa đọc số vừa thu tiền thông qua thiết bị Smart phone và máy in nhiệt, các hình thức thu tiền qua Payoo, thu tiền qua Website Công ty; qua Mobile banking với nhiều ngân hàng; triển khai thu tiền tập trung tại quầy, vv ... Đẩy mạnh công tác chuyển đổi số theo chủ trương của chính phủ, thành phố và Cấp nước Hải Phòng, đến tháng 12 năm 2025 tỷ lệ thu tiền nước không dùng tiền mặt đạt trên 100%/tổng số khách hàng.

- Theo dõi trực tuyến các thông số về áp lực, lưu lượng và kiểm tra phát hiện sớm thất thoát qua hệ thống đồng hồ khối bằng đồng hồ từ.

- Công tác phát triển khách hàng, đặc biệt với các khu vực nông thôn khá tốt, đảm bảo quản lý chặt chẽ, phối kết hợp tốt với chính quyền địa phương.

- Thực hiện tốt các chỉ tiêu về nước tiêu thụ, doanh thu theo kế hoạch công tác đề ra.

- Về kết quả cụ thể:

+ Nước tiêu thụ: 9,926 triệu m³, bằng 102,53% so với kế hoạch, tăng 4,53% so với năm 2024.

+ Thất thoát: 8,7%, thấp hơn kế hoạch 0,7% (kế hoạch là 9,4%)

+ Tổng số khách hàng đạt 34.773 khách hàng. Số khách hàng phát triển là 1.644 đạt 164% kế hoạch công tác năm.

+ Giá nước bình quân đạt 14.217 đ/m³, đạt kế hoạch, cao hơn so với năm 2024 là 1.231 đ/m³.

* Tổng doanh thu và thu nhập khác là: 145,42 tỷ đồng.

(Trong đó: Doanh thu tiền nước đạt: 141,13 tỷ đồng; bằng 104,1% so với kế hoạch; bằng 114,6% so với năm 2024; Doanh thu lắp đặt máy nước: 196 triệu đồng; Doanh thu hoạt động tài chính: 2,497 tỷ đồng; Thu nhập khác: 1,596 tỷ đồng)

* Lợi nhuận trước thuế là: 31,42 tỷ đồng (Bằng 105,1% so KH)

* Quỹ tiền lương thực hiện: 25,13 tỷ đồng (Bằng 105,1% so với KH)

3. Lĩnh vực đầu tư xây dựng:

- Dự án Xây dựng tuyến ống cấp nước D400 Quốc lộ 10: Đang thực hiện thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành

- Dự án Xây dựng cụm bể lọc Nhà máy nước Vật Cách (Khối bể số 1): Đã triển khai lắp đặt và thử đan lọc, đang triển khai lắp đặt ống công nghệ.

- Cải tạo và áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật tự động hóa quá trình sản xuất, kiểm tra chất lượng; áp dụng các phần mềm để quản lý mạng lưới, quản lý thất thoát, tài sản và khách hàng, phần mềm quản lý khách hàng và các phần mềm quản lý khác nhằm không ngừng nâng cao chất lượng của cả hệ thống.

- Hoàn thành tốt công tác sửa chữa, bảo dưỡng nhà máy, mạng lưới theo kế hoạch công tác năm đề ra.

**BẢNG SỐ 3: TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT KINH DOANH TẠI
CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ NĂM CỔ PHẦN CHI PHỐI**

(ĐVT: tỷ đồng)

TT	Tên doanh nghiệp	Vốn điều lệ	Tổng vốn đầu tư của công ty mẹ	Tổng tài sản	Doanh thu	Lợi nhuận trước thuế	Lợi nhuận sau thuế	Lợi nhuận nộp về công ty mẹ	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tổng nợ phải trả
1	Công ty con do công ty mẹ nắm giữ trên 50% vốn điều lệ									
	Công ty Cổ phần kinh doanh nước sạch số 2 Hải Phòng	97,203	63,465	140,88	145,42	31,411	25,129	9,933	33,46	16,52

